

Bản án số: 177/2023/DS - ST.

Ngày: 12 - 6 - 2023.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Viên.

2. Bà Võ Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Hương Liên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 491/2022/TLST-DS, ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 166/2023/QĐST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Đường TS, phường A, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

(ông H có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Võ Xuân D, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Đường TS, Phường B, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

(ông D vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/11/2022, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Ông H làm công cho ông D - giám đốc Công ty K, với công việc là phụ hồ. Trong thời gian làm việc, ngày 17/2/2022 ông nhờ ông mượn dùm ông D số tiền là 50.000.000 đồng, hứa sau 3 tháng sẽ

trả, lãi suất tự thỏa thuận nhưng không ghi rõ là bao nhiêu nhưng tới hạn ông D không trả cả vốn lẫn tiền lãi. Nay ông yêu cầu Tòa án buộc ông D thanh toán đủ số tiền gốc là 50.000.000 đồng. Về khoản tiền lãi, ông yêu cầu tòa án áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 468 để tính lãi suất, cụ thể là 10%/năm từ lúc vay đến ngày xét xử sơ thẩm, và ông D phải tiếp tục chịu lãi sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết khoản nợ.

Bị đơn trình bày: Ngày 3/9/2022, ông có mượn ông H số tiền 50.000.000 đồng. Do có quan hệ làm ăn trước đó nên ông H đồng ý cho mượn không phải trả lãi suất. Do làm ăn khó khăn nên ông chưa thanh toán số tiền trên cho ông H đúng hạn vào ngày 3/10/2022. Ông hứa cam kết sẽ thanh toán toàn bộ số tiền cho ông H trước ngày 18/1/2023. Mong sự đồng thuận và giúp đỡ của ông H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

** Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:*

Qua việc kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp cũng như tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng; thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định theo Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; việc gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo thời hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:*

Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS 2015;

Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 BLTTDS 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Ông Nguyễn Quang H về việc ông Võ Xuân D phải trả lại cho ông H số tiền 50.000.000 đồng và lãi suất phát sinh:

Giấy xác nhận mượn tiền ngày 17/02/2022 được lập thành văn bản, có chữ ký của bên vay, nội dung thể hiện ông Võ Xuân D có vay Ông Nguyễn Quang H số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận, thời hạn vay 03 tháng. Đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi theo quy định tại Điều 463, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Hợp đồng có hình thức đảm bảo đúng quy định tại Điều 117, 119 của Bộ luật dân sự 2015, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên phát sinh hiệu lực.

Tại bản tự khai ngày 28/12/2022 ông Võ Xuân D thừa nhận có vay của Ông Nguyễn Quang H số tiền 50.000.000 đồng. Sau đó, ông D không trả nợ cho ông H khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H về việc ông D phải trả cho ông H 50.000.000 đồng.

Đối với lãi suất phát sinh, căn cứ giấy xác nhận mượn tiền ngày 17/02/2022 các bên có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất nên căn cứ khoản 2 Điều 468, khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn.

Bởi các lẽ trên,

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 117, Điều 119, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 468, khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Căn cứ vào đơn khởi kiện hiện nay ông D đang cư trú tại quận Gò Vấp. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về người tham gia tố tụng:

Ông H có đơn xin xét xử vắng mặt do đó Tòa án căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông H.

Bị đơn ông D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với thủ tục được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, sự thừa nhận của bị đơn, giấy xác nhận mượn tiền lập ngày 17 tháng 02 năm 2022 có đủ cơ sở để xác định: Ông H tự nguyện cho ông D vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 3 tháng, lãi suất thỏa thuận, việc cho vay không trái quy định của pháp luật và ông D chưa trả ông H số tiền này.

Về khoản tiền lãi các bên có thỏa thuận nhưng không xác định rõ lãi suất nên căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử xác định lãi suất là

10%/năm hoặc 0,833%/tháng hoặc 0,0278%/ngày. Kể từ ngày 17/2/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (12/6/2022) là 1 năm 3 tháng 25 ngày.

Do đó số tiền lãi ông D phải trả là: 5.000.000 đồng/năm + (416.500 đồng/tháng x 3) + (13.900 đồng/ngày x 25) = 6.597.000 đồng.

Ông D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông D phải có trách nhiệm thanh toán cho ông H số nợ gốc và lãi là có cơ sở, phù hợp với thỏa thuận trong giấy mượn tiền, phù hợp với quy định tại các Điều 280, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 259; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 117; Điều 119; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Quang H.

Buộc ông Võ Xuân D thanh toán cho ông H số nợ gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 6.597.000 đồng, tổng cộng là 56.597.000 (năm mươi sáu triệu năm trăm chín mươi bảy ngàn) đồng.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, nếu bên phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông D phải chịu 2.829.850 (hai triệu tám trăm hai mươi chín ngàn tám trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí 1.430.000 (một triệu bốn trăm ba mươi ngàn) đồng mà ông H đã nộp là theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0012206 ngày 30/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; (01)
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp; (01)
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; (01)
- Các đương sự; (02)
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ. (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đình Tiến